TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2023/QĐST-HNGĐ	*Lục Nam, ngày 19 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2023/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị M, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Gẫn, xã ĐP, huyện LN, tỉnh BG

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Gẫn, xã ĐP, huyện LN, tỉnh BG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trịnh Thị M và anh Nguyễn Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là giao con chung là cháu Nguyễn Diệu Kiều My, sinh ngày 01/11/2015 cho cho chị Trịnh Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị M phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014458 ngày 23/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả chị M 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lự

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HuyÖn Lôc Nam** **TỈNH BẮC GIANG**	**Céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam** **§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**
Số: /2022/TL- Q§	*Lôc Nam, ngµy 27 th¸ng 12 n¨m 2022*

trÝch lôc quyÕt ®Þnh d©n sù

T¹i quyÕt ®Þnh thuận tình ly hôn sè: 338/QĐTTLH ngµy 26 th¸ng 12 n¨m 2022 cña Toµ ¸n nh©n d©n huyÖn Lôc Nam vÒ viÖc ly h«n gi÷a:

Nguyên đơn: Chị Nghiều Thị Lợi, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn Liên Phong, xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Vũ Minh Hiếu, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Liên Phong, xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Chị Nghiều Thị Lợi và anh Vũ Minh Hiếu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Vũ Việt Anh, sinh ngày 29/3/2021 cho anh Vũ Minh Hiếu nuôi dưỡng, chắm sóc, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Thu có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Thu thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nghiều Thị Lợi phải chịu 150.000 án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014283 ngày 16/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả chị Lợi 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trích lục như bản chính!

Ng-êi nhËn: - Đương sự; - Lưu.	**THẨM PHÁN**

Nguyễn Thị Lự

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).